

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Quang Huy

Bà Hoàng Thị Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1991;

Nơi tạm trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn T;

Bà Nguyễn Thị T1;

Bà Hoàng Thị H;

Chị Lý Huyền T2.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Quang Đ trình bày:

Anh Hoàng Quang Đ kết hôn với chị Lưu Thị L trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22 tháng 12 năm 2009. Quá trình chung sống, mặc dù thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã nhưng cuộc sống vẫn hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lưu Thị L có thái độ hỗn láo với anh và bố mẹ anh, thường xuyên gây mất đoàn kết trong gia đình; khi anh phát hiện bị ung thư Amidan chị L đã không động viên chia sẻ và chăm sóc anh. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Lưu Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Quang B, sinh ngày 26/4/2016. Mỗi lần vợ chồng xích mích chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, đặc biệt có lần chị L bỏ về nhà ngoại để lại con mới sinh được 14 ngày tuổi cho anh chăm sóc. Từ khi ly thân đến nay anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Vì vậy khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Lưu Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 02/02/2018, lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Về điều kiện kết hôn đúng như anh Hoàng Quang Đ trình bày, sau khi kết hôn được 03 tháng chị phát hiện anh Đ sử dụng ma túy, chị đã khuyên anh Đ từ bỏ nhưng thỉnh thoảng anh Đ vẫn qua lại với các bạn nghiện nên vợ chồng lời qua tiếng lại. Cuối năm 2017 gia đình anh Đ bán tài sản (đất rừng) nhưng chị không được biết trong khi anh Đ đang bị bệnh ung thư Amidan. Chị sợ anh Đ không sống được bao lâu nữa nên chị đòi hỏi quyền lợi cho cháu Hoàng Quang B thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với chị gái, em gái và cháu của anh Đ. Do bị đánh vào đầu, chảy máu tai mà không có tiền đi khám chữa nên chị mới nghĩ ra việc viết giấy cam kết từ bỏ chồng, con để lấy 20.000.000 đồng của gia đình anh Đ. Tại bản khai và phiên hòa giải chị có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Quang Đ.

Về con chung chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Quang B; hiện nay chị đang làm nhân viên tại nhà hàng N thu nhập 3.500.000 đồng/tháng trong khi anh Đ đang bị bệnh và không có thu nhập nên chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị

đơn đã chấp hành nghiêm túc quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay chị Lưu Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Quang Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu Thị L. Về con chung: Xét về điều kiện của hai bên thấy, hiện nay anh Hoàng Quang Đ đang bị bệnh ung thư, sức khỏe yếu không tự chăm sóc cho bản thân nên không có khả năng và điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Về phía chị Lưu Thị L, mặc dù khi bỏ về nhà mẹ đẻ sống, chị L không mang con theo nhưng hiện nay chị L có sức khỏe, có thu nhập, mẹ đẻ chị L cũng có lời khai sẽ hỗ trợ chị L công sức, kinh tế để chị nuôi con. Mặt khác, hiện nay cháu Hoàng Quang B mới được 23 tháng tuổi. Vì vậy, việc giao cháu B cho chị Lưu Thị L chăm sóc, giáo dục là phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn là anh Hoàng Quang Đ và người làm chứng là ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Hoàng Thị H và chị Lý Huyền T2. Tại biên bản giao nhận văn bản tố tụng, tất cả những người nhận văn bản tố tụng nói trên đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2018, Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn trình bày ý kiến của anh Hoàng Quang Đ do chị Hoàng Thị D (em gái anh Đ) nộp trực tiếp. Xét thấy, nguyên đơn và người làm chứng đều đã có lời khai tại Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Quang Đ, ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Hoàng Thị H và chị Lý Huyền T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Quang Đ và chị Lưu Thị L là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 02, ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Quang Đ và chị Lưu Thị L. Căn cứ lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Sau khi anh Hoàng Quang Đ và chị Lưu Thị L kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn giữa anh Đ với chị L và mâu thuẫn giữa chị L với gia đình nhà chồng dẫn đến việc chị L đã nhiều lần bỏ về nhà ngoại; mặc dù đã được các tổ chức đoàn thể của thôn hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện; anh Đ và chị L đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay.

[4] Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Hoàng Quang Đ và chị Lưu Thị L đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Lưu Thị L đồng ý đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nhưng do anh Hoàng

Quang Đ vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quang Đ và chị Lưu Thị L được.

[5] Về con chung: Cháu Hoàng Quang B, sinh ngày 26 tháng 04 năm 2016, hiện nay đang ở cùng anh Hoàng Quang Đ. Nhưng thực tế, từ khi chị Lưu Thị L bỏ về bên ngoại sinh sống, cháu Hoàng Quang B do chị Hoàng Thị P (chị gái anh Đ) chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Đ không có việc làm và đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư Amidan), tình trạng sức khỏe không đảm bảo cho việc chăm sóc cháu B; trong khi chị L có sức khỏe và có thu nhập; mặt khác cháu Hoàng Quang B chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc giao cháu B cho chị Lưu Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lưu Thị L không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Anh Hoàng Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quang Đ được ly hôn chị Lưu Thị L.

2. Về con chung: Anh Hoàng Quang Đ có nghĩa vụ giao cháu Hoàng Quang B sinh ngày 26 tháng 04 năm 2016 cho chị Lưu Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Lưu Thị L không yêu cầu. Anh Hoàng Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Quang Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Quang Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên lai thu số AA/2012/02574 ngày 25/12/2017.

Anh Hoàng Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Chị Lưu Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

